

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ – ST

Ngày: 26/3/2018

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công và Ông Võ Bá Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 326/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Thường trú: Tổ 7, khu phố A, phường L , thành phố B , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Địa chỉ: Tổ 15, khu phố Đ, phường H , thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Vũ Minh Kh, sinh năm 1981; HKTT và trú tại: Tổ 7, khu phố A, phường L , thành phố B , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Bà H có mặt, ông Kh có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Minh Kh chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số 01/2013, ngày 18/9/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống chung với cha mẹ ông Kh ở Tổ 7, khu phố A, phường L , thành phố B , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Theo bà H, ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không phù hợp về tính tình, không thống nhất trong công việc làm ăn. Đồng thời, do vợ chồng không cùng tôn giáo trước đây vì yêu thương ông Kh nên bà theo Công giáo, sau xét không phù hợp bà tự ý bỏ không đi lễ nhà thờ nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng có cùng ngồi nói chuyện với nhau để giải quyết các vấn đề nhưng cả hai đều nóng nảy làm

cho mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn và ông bà đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Minh Kh.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

[2] Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2018, bị đơn ông Vũ Minh Kh trình bày:

Về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng, ông Vũ Minh Kh đồng ý với lời trình bày của bà H. Theo ông, giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về kinh tế và tính tình. Ngoài ra, gia đình ông Kh theo đạo thiên chúa, bà H đã đồng ý theo đạo nhưng khi về sống chung bà H lại không theo gia giáo nhà chồng, không theo đạo mà thường xuyên bỏ lễ nhà thờ. Ông Kh đã nhiều lần khuyên nhủ bà H nhưng bà vẫn không thay đổi; ông cũng không đánh đập, xúc phạm gì đối với bà H nhưng bà vẫn tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Theo yêu cầu ly hôn của bà Hà, ông không có ý kiến gì vì ông là người theo đạo nên không thể ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Kh xác nhận không có.

[3]- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, xét: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa xét xử vắng mặt bị đơn được quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho bà H được ly hôn với ông Kh; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Kh, bà H xác nhận không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Về án phí: bà H nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa bà H và ông Kh là tranh chấp ly hôn, bị đơn hiện đang sinh sống tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Bà Rịa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Vũ Minh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Kh theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Kh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận vợ chồng. Cuộc sống chung giữa ông bà không hạnh phúc do vợ chồng không phù hợp tính tình, không phù hợp về tín ngưỡng tôn giáo. Ông Kh cũng thừa nhận giữa ông và bà H có mâu thuẫn tuy nhiên ông không có giải pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án cũng đã nhiều lần mời ông Kh đến Tòa án để hòa giải nhưng ông từ chối không có mặt vì lý do tôn giáo. Qua xác minh tại khu dân cư đã xác định: bà H ông Kh trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, bà H đi làm cả ngày không có thời gian chăm lo cho gia đình, hơn nữa vợ chồng không có con chung, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Như vậy lời khai của bà H về mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Điều này chứng tỏ giữa bà H và ông Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, bà H không còn yêu thương ông Kh, mục đích hôn nhân không đạt, hai bên đã ly thân không còn duy trì cuộc sống chung vợ chồng. Từ đó cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà H là cho bà được ly hôn với ông Kh.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Kh xác nhận không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[4] Về án phí: Bà H nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Vũ Minh Kh.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Minh Kh xác nhận không có
- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008605 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà H đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Vũ Minh Kh vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THA thành phố Bà Rịa;
- UBND phường L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lý Thị Lệ Thủy